

273/2019 VIET NAM - SOUTHWEST COAST - TRA VINH - Dredged areas, Legends, Depths.

Source: Viet Nam Maritime Safety - South, Notice No. 247/TBHH-TCTBDATHHMN

Chart - VN50039 [previous update 236/2019]

Insert	limit of dredged area, pecked line, joining:	9°27.33'N	106°29.91'E
		9°27.29'N	106°29.95'E
		9°26.58'N	106°28.72'E
	limit of dredged area, pecked line, joining:	9°26.53'N	106°28.75'E
		9°26.32'N	106°27.09'E
	limit of dredged area, pecked line, joining:	9°26.27'N	106°27.09'E
		9°26.56'N	106°26.28'E
	limit of dredged area, pecked line, joining:	9°26.53'N	106°26.25'E
		9°27.29'N	106°25.49'E
	limit of dredged area, pecked line, joining:	9°27.24'N	106°25.46'E
		9°27.65'N	106°25.04'E
	limit of dredged area, pecked line, joining:	9°27.61'N	106°24.99'E
		9°26.80'N	106°29.25'E
		9°26.32'N	106°27.78'E
		9°26.29'N	106°26.75'E
Amend	legend, 1.9m (11/2019), centred on:	9°27.45'N	106°25.24'E
	legend to, 3.1m (11/2019), centred on:	9°27.90'N	106°30.57'E
Delete	legend to, 2.1m (11/2019), centred on:	9°26.94'N	106°25.83'E
	limit of dredged area, pecked line, joining:	9°27.16'N	106°29.72'E
	limit of dredged area, pecked line, joining:	9°27.12'N	106°29.76'E
		9°27.57'N	106°25.14'E
	limit of dredged area, pecked line, joining:	9°27.53'N	106°25.10'E
		9°26.58'N	106°28.79'E
	legend, 2m (10/2019), centred on:	9°26.98'N	106°29.53'E
	depth, 1 ₈	9°26.55'N	106°26.24'E
	depth, 1 ₉		

(All positions are referred to WGS84 Datum)

273/2019 VIỆT NAM - BỜ BIỂN TÂY NAM BỘ - TRÀ VINH - Khu vực được nạo vét, Chú giải, độ sâu.

Nguồn: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam, Thông báo số 247/TBHH-TCTBDATHHMN

Hải đồ - VN50039 [cập nhật trước 236/2019]

Chèn	giới hạn luồng được nạo vét, đường nét đứt, nổi:	9°27.33'N	106°29.91'E
		9°27.29'N	106°29.95'E
		9°26.58'N	106°28.72'E
	giới hạn luồng được nạo vét, đường nét đứt, nổi:	9°26.53'N	106°28.75'E
		9°26.32'N	106°27.09'E
	giới hạn luồng được nạo vét, đường nét đứt, nổi:	9°26.27'N	106°27.09'E
		9°26.56'N	106°26.28'E
	giới hạn luồng được nạo vét, đường nét đứt, nổi:	9°26.53'N	106°26.25'E
		9°27.29'N	106°25.49'E
	giới hạn luồng được nạo vét, đường nét đứt, nổi:	9°27.24'N	106°25.46'E
		9°27.65'N	106°25.04'E
	giới hạn luồng được nạo vét, đường nét đứt, nổi:	9°27.61'N	106°24.99'E

	chú giải, 1.9m (11/2019), tâm đặt tại:	9°26.80'N	106°29.25'E
	chú giải, 2.2m (11/2019), tâm đặt tại:	9°26.32'N	106°27.78'E
	chú giải, 2.5m (11/2019), tâm đặt tại:	9°26.29'N	106°26.75'E
	chú giải, 3m (11/2019), tâm đặt tại:	9°27.45'N	106°25.24'E
Sửa	chú giải đổi thành, 3.1m (11/2019), tâm đặt tại:	9°27.90'N	106°30.57'E
	chú giải đổi thành, 2.1m (11/2019), tâm đặt tại:	9°26.94'N	106°25.83'E
Xóa	giới hạn luồng được nạo vét, đường nét đứt, nổi:	9°27.16'N	106°29.72'E
		9°27.12'N	106°29.76'E
	giới hạn luồng được nạo vét, đường nét đứt, nổi:	9°27.57'N	106°25.14'E
		9°27.53'N	106°25.10'E
	chú giải, 2m (10/2019), tâm đặt tại:	9°26.58'N	106°28.79'E
	độ sâu, 1 ₈	9°26.98'N	106°29.53'E
	độ sâu, 1 ₉	9°26.55'N	106°26.24'E

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo hệ tọa độ WGS84)